TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ	*Ng. H, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan Ph; sinh năm 1981

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng Th; sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei K, huyện Ng. H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Lan Ph và anh Nguyễn Hùng Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lan Ph và anh Nguyễn Hùng Th thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con Nguyễn Hoàng Như Tr, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Hoàng Yến Nh, sinh ngày 17/01/2014.

Giao cho chị Hoàng Thị Lan Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Hoàng Như Tr, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Hoàng Yến Nh, sinh ngày 17/01/2014 đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hùng Th không phải cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Hoàng Như Tr, sinh ngày 22/11/2007 và Nguyễn Hoàng Yến Nh, sinh ngày 17/01/2014. Anh Nguyễn Hùng Th có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Lan Ph tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000429 ngày 17-9-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng. H, tỉnh K.T. Hoàn trả lại cho chị Ph 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K.T;
- VKSND H. Ng. H;
- Chi cục THADS.H. Ng. H;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Quách Văn N